

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 12/02/2018

V/v Ly hôn giữa chị H
và anh S

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Xuân;

2. Bà Phùng Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đức Cường - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xét xử công khai vụ án thụ lý số 59/2017/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX - ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Mã Thị H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: xóm N – xã Đàm Thủy – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng;

(Có mặt)

2. Bị đơn: Nông Ích S, sinh năm 1991;

Địa chỉ: xóm B – xã Đàm Thủy – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt) không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Mã Thị H trình bày như sau: Chị (H) và anh Nông Ích S kết hôn vào năm 2009. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và yêu nhau. Đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Cưới xong, tình cảm vợ chồng bình thường và 01 năm sau chị sinh con, đặt tên con là Nông Ích K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2010. Hiện nay con đang ở với anh S tại B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Hàng ngày chị đều đến đón con đi học và tiền học hàng năm, tiền ăn hàng tuần đều do chị tự đóng và anh S không hề giúp chị.

Nguyên nhân, lý do xin ly hôn: Trong quá trình chung sống chị nhận thấy, anh S có biểu hiện trộm cắp tiền của chị trong túi xách bán hàng. Từ đó về sau, chị mới biết là anh S đã nghiện thuốc phiện. Anh S không tu chí làm ăn, chăm lo cho vợ con mà còn thường xuyên đánh đập chị lúc anh lên cơn nghiện. Chị cảm thấy không thể sống chung với anh S được nữa, hai anh chị đã sống ly thân gần được 03 năm.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh S được ly hôn; Về con chung: chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng; Về tài sản chung: có 01 ngôi nhà hai tầng, 01 xe máy Air blade, chị mong muốn để lại cho con sau này được hưởng. Nay con còn nhỏ, chưa đủ tuổi đứng tên tài sản nên chị là mẹ sẽ đứng tên thay cho con và xin cam đoan khi con chị trưởng thành, chị sẽ chuyển nhượng lại tài sản cho con và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 27 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn Nông Ích S trình bày như sau: Anh và chị H kết hôn vào năm 2010. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và yêu nhau. Đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Cưới xong, tình cảm vợ chồng bình thường, có một con chung tên Nông Ích K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2010. Hiện nay con đang ở với anh và ông bà nội tại B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nguyên nhân, lý do chị H xin ly hôn: là do trước đây anh ham chơi, xa đọa nên mắc và con đường nghiện hút. Ngày nào anh cũng chửi nhau với vợ và vợ

đòi ly hôn với anh. Hai anh chị chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2016.

Về tài sản chung gồm có: 01 ngôi nhà hai tầng hiện nay anh đang quản lý, 01 xe tay ga air blade hiện nay chị H đang quản lý và sử dụng.

Nay chị H yêu cầu xin ly hôn với anh, anh không nhất trí; Về con chung: từ lúc còn nhỏ, con đã ở với anh và ông bà nội nên anh không nhất trí giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung; Về tài sản chung: anh yêu cầu được quản lý, sử dụng, sau này để lại cho con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu quan điểm:

Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng, về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mã Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nông Ích S.

- Chấp nhận cho chị H được nuôi con chung Nông Ích K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2010 và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị Hôn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị H và anh S có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Chị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là quan hệ hợp pháp, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy, về mặt tình cảm vợ chồng, thực tế đã có cuộc sống chung hơn 07 năm, và đã có với nhau 01 con chung. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị H phát hiện anh S nghiện thuốc phiện, anh không tu chí làm ăn, chăm lo cho vợ con. Anh S thường xuyên đánh đập chị khi anh lên cơn nghiện. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay anh S cũng xác nhận nguyên nhân chị H xin ly hôn anh là do anh ham chơi, xa đọa, mắc vào con đường nghiện ngập; vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau và đã cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2016.

Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần để hai anh chị quay về đoàn tụ gia đình, nhưng anh S chỉ đến một lần và các lần khác đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu và tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị và anh S được ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu xin ly hôn của chị. Như vậy, việc chị H làm đơn xin ly hôn với anh S là có căn cứ, đúng pháp luật và đúng với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Trong quá trình sống chung, chị H và anh S có 01 con chung tên Nông Ích K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2010. Hiện nay, cháu K vẫn qua lại ở với cả bố và mẹ tại xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị H là có căn cứ, vì hiện nay chị H có nguồn thu nhập ổn định hơn từ việc kinh doanh bán đồ lưu niệm tại Thác Bản Giốc; anh S mắc vào tệ nạn xã hội, không có công ăn việc làm, không có nguồn thu nhập ổn định nên không thể nuôi con chung ăn học được tốt như chị H. Hơn nữa, việc đưa đón con đi học và khoản tiền nuôi

con ăn học đều do một mình chị H lo toan. Do đó, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản hồi môn ngày cưới, tài sản riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung: 01 ngôi nhà hai tầng, 01 xe tay ga air blade, tại phiên tòa hôm nay chị H không yêu cầu chia tài sản chung và nhất trí giao 01 xe tay ga air blade cho anh S quản lý sử dụng; 01 ngôi nhà hai tầng yêu cầu để lại cho con và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay con còn nhỏ nên ngôi nhà vẫn do chị H và anh S quản lý. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mã Thị H và anh Nông Ích S được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nông Ích K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. **Về án phí:** Chị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh theo Biên lai số AB/2012/00927 ngày 19 tháng 10 năm 2017.

5. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nông Ích S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND TK;
- THADS . TK;
- UBND xã Đàm Thủy;
- Hai bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

La Văn Viên

